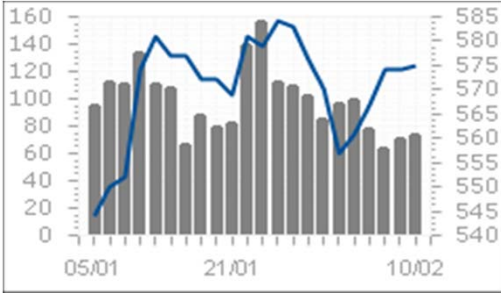


HOSE 10/02/2015

VNINDEX	574.52	0.97	0.17%
KLGD	73,830,792	CP	
GTGD	1,325.01	Tỷ	
GTR NDTNN	73.56	Tỷ	
CP Tăng giá	111	CP	
CP Giảm giá	101	CP	
CP Đứng giá	92	CP	

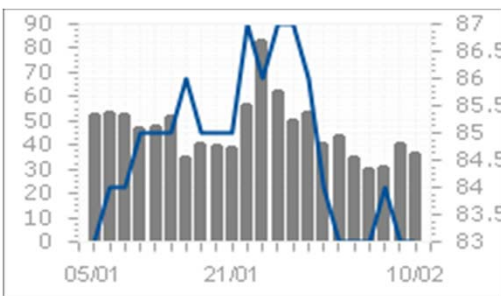


Tâm điểm

- ▶ Thị trường có khả năng điều chỉnh trong phiên giao dịch tới
- ▶ Giao dịch của khối ngoại giao dịch sôi động, mua ròng mạnh trên cả hai sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật phiên ngày 10/02/2015
- ▶ Nhận định thị trường ngày 11/02/2015
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 10/2/2015

HNXINDEX	83.40	0.08	0.09%
KLGD	36,819,651	CP	
GTGD	534.25	Tỷ	
GTR NDTNN	17.30	Tỷ	
CP Tăng giá	85	CP	
CP Giảm giá	86	CP	
CP Đứng giá	208	CP	



Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,051,829	13.9	2.7	18.3%	9.4%
HNX	139,353	12.3	1.7	9.7%	4.5%
Toàn bộ thị trường	1,191,182	14.0	2.6	18.2%	9.0%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,369	6.1	0.8	12.6%	8.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	22,056	8.7	1.4	18.2%	11.0%
Thép và sản phẩm thép	32,263	9.3	1.6	22.7%	10.5%
Khai khoáng	12,350	74.0	6.4	-5.0%	-4.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,430	11.9	1.6	15.5%	8.0%
Xây dựng	32,700	29.2	1.1	2.2%	2.4%
Máy công nghiệp	8,724	8.8	1.3	15.2%	10.4%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,240	8.0	1.4	18.8%	13.7%
Lốp xe	8,393	11.0	2.7	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	23,970	17.2	2.0	19.1%	7.6%
Thực phẩm	189,691	23.6	4.5	19.6%	14.9%
Dược phẩm	15,891	12.4	2.7	21.4%	13.8%
Phần mềm	16,525	9.9	2.1	21.7%	9.0%
Sản xuất & phân phối điện	28,940	8.8	1.4	17.5%	8.0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	155,399	12.8	4.1	32.4%	22.0%
Bảo hiểm nhân thọ	25,790	20.5	2.2	10.4%	2.2%
Môi giới chứng khoán	25,184	9.4	1.3	11.7%	7.9%
Ngân hàng	288,221	13.6	1.6	10.3%	0.9%
Bất động sản	154,285	14.6	2.4	17.7%	4.7%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	32,781	7.2	1.5	22.0%	9.4%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	595.53	0.76	0.13%
HNX30	161.56	0.37	0.23%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Nhận định thị trường: Dòng tiền vẫn tiếp tục đang chảy vào cổ phiếu Large Cap và chốt lời ở cổ phiếu đầu cơ trong phiên hôm nay. Khả năng thị trường sẽ dao động trong biên độ hẹp hoặc giảm điểm do tâm lý nghỉ ngơi, đưa tài khoản về trạng thái cân bằng của Nhà đầu tư trước Tết Nguyên Đán. Vùng kháng cự của HNX là 84, VN-Index là 574-580.

Chiến lược đầu tư: Đối với NĐT dùng Margin cao có thể xem xét giảm tỷ lệ Margin.

► **Diễn biến vĩ mô**

Tin doanh nghiệp

Ngành điện niêm yết cuối năm 2014 lãi lớn, nhiều doanh nghiệp điện niêm yết lãi lớn, đưa lãi ròng cả ngành tăng trưởng 44% so với năm 2013

Nhiệt điện lãi lớn do chênh lệch tỷ giá, chi phí nguyên liệu đầu vào giảm và thu nhập tài chính:

BTP đạt lãi gần 47 tỷ đồng do Công ty nhận được khoản cổ tức 12.6 tỷ đồng từ việc góp vốn vào Thủy điện Buôn Đôn, đồng thời còn là khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện trong kỳ hơn 17 tỷ đồng. Trong khi đó cùng kỳ cả cổ tức lẫn tỷ giá đều phải trích lập và chịu lỗ tổng cộng hơn 24 tỷ đồng.

NBP tăng trưởng nhiều nhất khi lãi gần 20 tỷ đồng, gấp gần 4 lần cùng kỳ nhờ vào giá nhiên liệu than đầu vào giảm, chi phí sản xuất giảm cùng việc giá bán điện bình quân trên thị trường cao hơn cùng kỳ.

Thủy điện được thiên nhiên ưu đãi mùa nước lớn:

CHP đạt mức lãi cao nhất với gần 216 tỷ đồng, tăng trưởng 61%

SHP là doanh nghiệp có doanh thu 2014 gấp 3 lần 2013 và lợi nhuận đạt 104 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ nhờ vào 3 nhà máy phát điện Đassiat, Đadang, Đambri đều tăng sản lượng, đặc biệt là vào cuối năm.

DMC: Lãi ròng 133 tỷ đồng, cán đích lợi nhuận cả năm

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC) công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4 và cả năm 2014. Doanh thu thuần quý 4 của Domesco đạt 384 tỷ đồng, giảm 9,4% so với cùng kỳ 2013. Nhờ tiết giảm đáng kể chi phí bán hàng (giảm từ 52 tỷ đồng xuống còn 36,3 tỷ đồng), công ty vẫn lãi ròng 37,1 tỷ đồng trong riêng quý 4 (phần dành cho cổ đông công ty mẹ), tăng 14,15% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm, DMC lãi ròng 132,5 tỷ đồng, tăng 23,3% so với kết quả năm 2013. Tuy nhiên, do việc phát hành thêm cổ phiếu trong kỳ, EPS năm 2014 của công ty chỉ còn 5.238 đồng/cổ phiếu trong khi năm 2013 đạt 6.037 đồng/cổ phiếu. Công ty mẹ Domesco cũng báo lãi sau thuế 132,4 tỷ đồng, cán đích kế hoạch cả năm (131 tỷ đồng).

Diễn biến vĩ mô thế giới

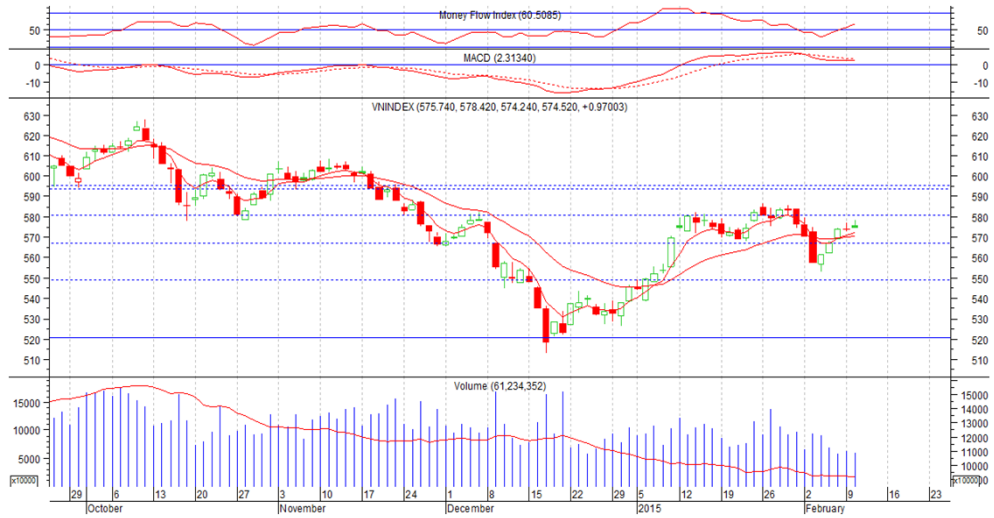
S&P nâng mức cảnh báo về khả năng vỡ nợ của Venezuela:

TTXVN đưa tin, ngày 9/2, hãng Standard & Poor hạ mức tín nhiệm tự chủ của Venezuela từ “CCC+” xuống còn “CCC”, đồng nghĩa với triển vọng tiêu cực và nhận định nguy cơ quốc gia Nam Mỹ này không đủ khả năng trả nợ nước ngoài ngày càng tăng do giá dầu sụt giảm. Venezuela đang đối diện một bối cảnh kinh tế u ám và có thể Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) sẽ sụt giảm tới 7% trong năm nay và tốc độ lạm phát có thể lên tới 100% vào cuối năm do tình trạng thiếu hụt trầm trọng nhu yếu phẩm vẫn đang tiếp diễn.

HOSE 10/02/2015 VNINDEX 574.52 0.97 0.17% 73,830,792 CP 1,325.01 bil VND

Các trụ cột vẫn tiếp tục tăng giá giúp Vn-Index tăng phiên thứ 3 liên tiếp

-Vn-Index tăng nhẹ 0.97 điểm đạt mức 574.52 điểm. Nền Invested Hummer hình thành cho thấy khả năng đảo chiều giảm. Mặc dù chỉ số MFI vẫn tiếp tục tăng mạnh so với phiên hôm qua, song MACD hôm nay lại đi ngang cho thấy xu hướng hiện tại chưa rõ ràng.
 - Vùng 574-580 sẽ là ngưỡng kháng cự của giai đoạn này.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.2 (-1.9%)	3,837,550
BID	0.6 (3.5%)	3,685,400
AVF	0 (0.0%)	2,898,880
CII	-0.2 (-1.1%)	2,844,040
CTG	0.6 (3.4%)	2,715,190

HOSE Top 5 theo % tăng

HLA	0.1 (9.1%)	238,460
DCT	0.1 (7.1%)	28,120
DTL	0.6 (6.9%)	1,100
HAS	0.3 (5.5%)	1,600
RIC	0.6 (5.3%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

VNG	-0.7 (-7.0%)	130
THG	-1.1 (-6.9%)	10
TCO	-0.9 (-6.8%)	1,300
TMS	-3.5 (-6.5%)	50
HAX	-0.6 (-6.3%)	2,000

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

CTG	13.9 tỷ	763,410
MWG	12.4 tỷ	96,200
BVH	11.8 tỷ	308,270
PVD	9.7 tỷ	162,810
VCB	9.7 tỷ	263,530

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HSG	-10.0 tỷ	257,150
HAG	-7.7 tỷ	362,020
MSN	-5.0 tỷ	61,770
DLG	-4.2 tỷ	400,000
HPG	-3.1 tỷ	67,720

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,660,950	73.56

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số VS-Arms HOSE giảm về 0.4 cho thấy các mã tăng giá nhiều hơn các mã giảm giá và bên mua chiếm ưu thế trong phiên hôm nay.
- ▶ Dòng tiền vào Large Cap khiến Chỉ số VS - Large Cap tăng 0.84 điểm, các chỉ số của nhóm Mid Cap, Small Cap đi ngang và tăng nhẹ trong phiên hôm nay.
- ▶ Ngành sản xuất tôn thép tăng lớn nhất đạt 1.9%, tiếp đến là ngành ngân hàng tăng 1.7%, ngành cao su có mức giảm lớn nhất là hơn 2%...
- ▶ Khối ngoại hôm nay vẫn giao dịch khá sôi động, mua ròng đạt 73.56 tỷ đồng. CTG được mua ròng nhiều nhất rồi đến MWG, BVH, PVD, VCB...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	78.5	148,757.50	13.0	4.2	33.0%	22.6%
VNM	1,000.1	103.0	103,012.22	17.1	5.3	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	36.4	97,006.74	21.0	2.2	10.5%	0.9%
VIC	1,454.6	47.2	68,655.00	17.8	3.7	21.1%	4.6%
CTG	3,723.4	18.4	68,510.64	12.2	1.2	8.8%	0.8%
MSN	735.8	81.5	59,968.36	471.4	4.2	-0.9%	-0.3%
BID	2,811.2	17.9	50,320.53	10.9	1.5	13.6%	0.8%
BVH	680.5	38.5	26,198.15	20.5	2.2	10.4%	2.2%
HPG	481.9	46.3	22,312.35	6.8	1.9	30.2%	14.7%
STB	1,142.5	18.0	20,565.21	8.4	1.3	14.3%	1.4%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	13.0	3,326.15	11.3	1.1	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.4	68,510.64	12.2	1.2	17.3	GIU
HAG	789.9	21.3	16,824.85	8.9	1.2	29.5	MUA
FPT	343.9	47.1	16,197.42	9.8	2.1	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	36.4	97,006.74	21.0	2.2	19.4	BAN
VNS	56.5	42.1	2,380.73	8.2	1.7	51.5	MUA

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	CTG	42,530,382	0.29%	817,060	14.86	53,650	0.97	-	-	-	-
2	MWG	2,158,027	0.47%	98,150	12.65	1,950	0.25	-	-	-	-
3	BVH	169,542,713	0.24%	343,740	13.17	35,470	1.36	-	-	-	-
4	PVD	27,866,738	0.40%	283,740	16.89	120,930	7.21	1,000,000	59.75	#####	59.75
5	VCB	241,502,709	0.21%	362,750	13.27	99,220	3.61	79,520	2.91	79,520	2.91
6	VIC	188,752,226	0.16%	263,120	12.49	97,310	4.59	64,000	3.04	64,000	3.04
7	BID	823,417,736	0.01%	452,070	8.09	98,750	1.77	-	-	-	-
8	DPM	94,094,066	0.24%	239,990	7.45	42,710	1.32	-	-	-	-
9	HT1	133,927,537	0.07%	240,410	4.86	1,500	0.03	-	-	-	-
10	VHC	21,924,988	0.25%	101,110	4.40	6,130	0.26	-	-	-	-
11	STB	298,420,001	0.06%	222,780	4.02	-	-	-	-	-	-
12	DXG	31,110,275	0.18%	234,520	3.97	3,000	0.05	-	-	-	-
13	NCT	11,793,987	0.02%	30,000	3.24	-	-	-	-	-	-
14	HVG	36,650,099	0.13%	148,000	3.12	21,520	0.45	-	-	-	-
15	DQC	8,055,403	0.16%	43,030	2.58	-	-	-	-	-	-
16	SSI	47,177,019	0.36%	448,410	11.54	360,350	9.28	-	-	-	-
17	HHS	27,241,691	0.02%	128,100	2.17	-	-	-	-	-	-
18	ITA	241,261,762	0.15%	303,860	2.23	99,590	0.73	-	-	-	-
19	HBC	7,861,504	0.30%	83,800	1.34	5,880	0.09	-	-	-	-
20	VSH	49,882,950	0.25%	104,720	1.32	10,000	0.13	-	-	-	-
21	SBT	42,046,010	0.21%	101,090	1.14	-	-	-	-	-	-
22	PVT	91,444,300	0.13%	94,740	1.24	24,440	0.32	-	-	-	-
23	IMP	1,465,052	0.44%	22,130	1.04	3,630	0.17	-	-	-	-
24	TDH	948,335	0.47%	46,170	0.88	-	-	-	-	-	-
25	PPC	105,374,158	0.17%	92,230	2.29	64,990	1.60	-	-	-	-

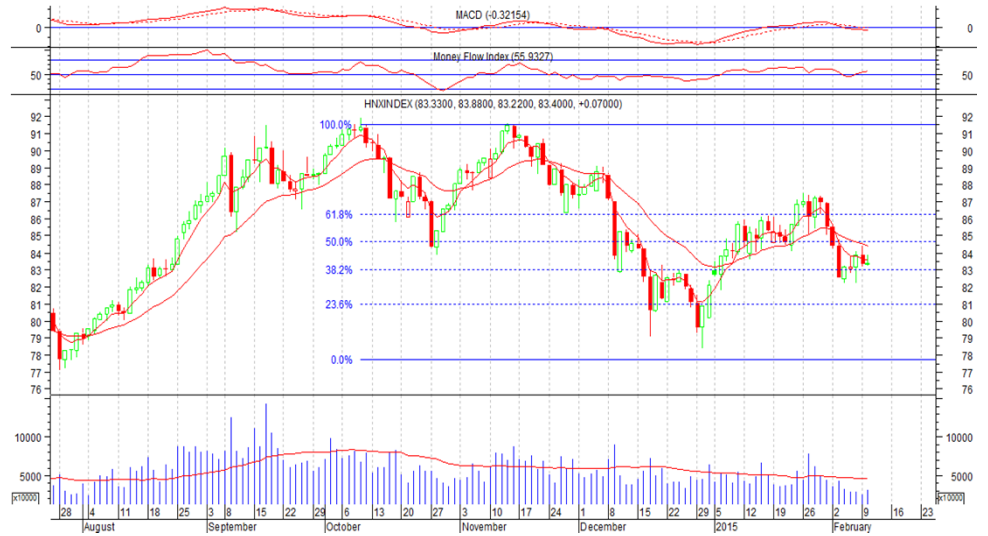
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HSG	3,382,373	0.46%	98,970	3.82	356,120	13.78	-	-	-	-
2	HAG	135,273,620	0.25%	109,340	2.33	471,360	10.05	-	-	-	-
3	MSN	100,451,254	0.34%	45,080	3.69	106,850	8.72	137,000	11.22	137,000	11.22
4	DLG	69,603,154	0.02%	-	-	400,000	4.16	-	-	-	-
5	HPG	29,023,628	0.43%	75,000	3.43	142,720	6.50	-	-	-	-
6	TRC	9,144,390	0.19%	3,100	0.08	100,000	2.61	-	-	-	-
7	JVC	674,023	0.48%	62,100	1.34	174,530	3.80	-	-	-	-
8	CAV	13,762,080	0.01%	-	-	50,000	1.86	-	-	-	-
9	VNM	2	0.49%	-	-	15,910	1.64	72,200	8.01	72,200	8.01
10	GAS	881,114,100	0.03%	50,560	4.00	67,800	5.36	-	-	-	-
11	DHA	5,353,892	0.14%	-	-	95,000	1.35	-	-	-	-
12	KBC	97,998,683	0.24%	209,500	3.30	280,580	4.44	-	-	-	-
13	CSM	16,602,823	0.24%	19,930	0.80	46,590	1.86	-	-	-	-
14	EIB	55,519,022	0.26%	-	-	60,000	0.78	-	-	-	-
15	PHR	23,843,330	0.20%	2,000	0.04	30,000	0.63	-	-	-	-
16	BMC	4,652,652	0.11%	500	0.01	26,960	0.59	-	-	-	-
17	IJC	94,782,985	0.14%	54,330	0.69	100,000	1.26	-	-	-	-
18	NBB	3	0.49%	-	-	28,070	0.55	-	-	-	-
19	GDT	2,561,219	0.24%	10	0.00	8,200	0.27	-	-	-	-
20	HTI	10,585,078	0.07%	1,000	0.02	14,980	0.24	-	-	-	-
21	FMC	8,853,085	0.05%	-	-	8,110	0.20	-	-	-	-
22	LSS	25,385,013	0.13%	100	0.00	20,950	0.18	-	-	-	-
23	GMC	4,059,853	0.14%	-	-	2,500	0.10	-	-	-	-
24	GSP	11,688,610	0.10%	-	-	5,920	0.07	-	-	-	-
25	NSC	2,879,649	0.30%	-	-	930	0.07	-	-	-	-

HNX 10/02/2015 HNX-Index 83.40 0.08 0.09% 36,819,651 CP 534.25 bil. VND

Chỉ số HNX-Index đã hồi phục thành công trong phiên hôm nay

-Chỉ số HNX-Index chỉ tăng nhẹ 0.08 điểm, nền Invested Hummer cũng hình thành. Đường giá vẫn tiếp tục nằm dưới EMA 5 và EMA20 nên HNX-Index có khả năng sẽ đảo chiều giảm.

'- MACD tiếp tục giảm xuống phía dưới đường zero và MFI đi ngang cho tín hiệu tiêu cực.



HNX Top 5 theo KLGD

FIT	0.8 (4.3%)	5,614,430
KLF	0 (0.0%)	3,876,230
SHB	0.1 (1.1%)	2,237,840
PVX	0 (0.0%)	2,179,030
SCR	0.1 (1.3%)	2,151,090

HNX Top 5 theo % tăng

SVN	0.3 (10.0%)	2,400
SIC	0.9 (9.8%)	13,100
TBX	0.8 (9.8%)	11,600
TPP	1.2 (9.2%)	100
VE1	0.5 (9.1%)	75,600

HNX Top 5 theo % giảm

PIV	-1.7 (-9.9%)	15,200
CPC	-2.4 (-9.8%)	2,300
VC7	-0.8 (-9.4%)	7,100
SDY	-0.3 (-9.1%)	2,200
HBS	-0.5 (-8.8%)	270

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SCR	2,7 tỷ	350,000
SHB	1,7 tỷ	197,200
SD9	1,7 tỷ	117,200
SD6	1,6 tỷ	110,700
VCG	1,3 tỷ	107,500

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

LAS	-3,1 tỷ	100,000
BCC	-0,5 tỷ	26,600
KLS	-0,2 tỷ	16,000
SDT	-0,1 tỷ	6,600
HPC	-0,1 tỷ	20,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	491,900	17.30

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số VS -Arms HNX hôm nay tăng từ 0.24 lên 1.8 cho thấy số lượng các mã giảm giá tăng lên nhiều so với mã tăng giá cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế
- ▶ Độ rộng thị trường khá hẹp, giao dịch tiếp diễn tình trạng tê liệt. Lượng cung giá thấp tiết giảm giúp chỉ số có cơ hội bật lên.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt chịu sự phân hóa về giá. Chốt phiên, ACB, SCR, SHB, VND tăng nhẹ 100 đồng; BVS, PVX, VCG dừng mốc tham chiếu; KLS giảm 100 đồng; PVX
- ▶ Khối ngoại chốt lời trên HNX, giá trị mua ròng chỉ đạt hơn 1 tỷ đồng. Mua nhiều ở SCR, SHB, SD9, SD6... Bán nhiều LAS, BCC, KLS...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.2	14,519.64	26.7	1.2	4.4%	0.3%
PVS	446.7	27.4	12,239.59	7.0	1.3	20.0%	7.0%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	67.6	8.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	8.8	7,797.53	9.5	0.8	7.7%	0.6%
VCG	441.7	12.1	5,344.70	8.1	1.0	11.8%	2.9%
OCH	200.0	24.7	4,940.00	58.1	2.4	4.1%	2.2%
PVI	225.2	18.0	4,052.85	12.9	0.7	5.1%	1.8%
VNR	131.1	25.0	3,276.90	10.3	1.3	12.8%	5.4%
NTP	56.3	50.7	2,856.40	7.2	2.1	23.4%	14.9%
LAS	77.8	31.2	2,428.36	5.6	1.6	30.3%	16.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	27.0	1,026.00	7.5	1.1	NA	TH.DOI
ACB	896.3	16.2	14,519.64	26.7	1.2	13.0	BAN
PVS	446.7	27.4	12,239.59	7.0	1.3	NA	TH.DOI
NTP	56.3	50.7	2,856.40	7.2	2.1	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.8	1,463.95	38.0	0.5	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.8	7,797.53	9.5	0.8	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.